

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:445/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/7/2022

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Mai

Bà: Hoàng Thị An

Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Luân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 549/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kim T, xã Xuân N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kim T, xã Xuân N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn N tự nguyện tìm hiểu nhau, tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân N, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội ngày 05/01/2015. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại nhà anh N tại Kim T, Xuân N, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, mặt khác do đã lấy nhau gần 10 năm mà không có con chung nên anh

chị hay xảy ra cãi vã, vợ chồng không hạnh phúc, đến nay anh chị đã sống ly thân và không còn tình cảm, không ai còn quan tâm đến nhau. Chị tự nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 06/01/2022 và Biên bản hòa giải ngày 20/4/2022, bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 05/01/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Tại buổi hòa giải ngày 20/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, anh N khai nhất trí ly hôn và thống nhất được với chị H về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sau khi hòa giải anh N đọc biên bản hòa giải, xác nhận biên bản ghi đúng ý kiến của anh nhưng anh bỏ về sau khi đọc xong và không ký vào biên bản hòa giải.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Tài sản chung: Anh N xác định vợ chồng không có tài sản chung gì. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản biên bản xác minh ngày 06/5/2022 tại Kim T, Xuân N, Đông Anh, ông Phạm Văn Th là trưởng thôn Kim T có ý kiến: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Kim T, Xuân N, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống được biết anh chị có mâu thuẫn cãi vã trong gia đình và hiện nay chị H đã không còn chung sống với anh N tại nhà của anh N. Theo ông nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh chị lấy nhau đã gần 10 năm không có con. Mẹ đẻ anh N thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt ở nhà nên mâu thuẫn chủ yếu là do xuất phát từ anh chị với nhau, không liên quan đến bố mẹ anh N (bố anh N đã chết). Ông Th cho biết ông và cán bộ Tòa án đã đến nhà anh N nhưng anh N không hợp tác, ông gọi điện thoại thì anh N có nói anh N đồng ý ly hôn nhưng không gặp Tòa án, Tòa án muốn làm gì thì làm. Nay chị H xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu chị H nhất quyết xin ly hôn thì cho ly hôn để hai bên yên tâm làm ăn.

Về tài sản chung và nợ chung của anh chị địa pH không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Tòa án tuyên :

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị H được ly hôn với anh N.

+ Về con chung: Anh chị không có con chung.

+ Tài sản chung: Anh N xác định vợ chồng không có tài sản chung gì. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

+ Về án phí: Vụ án áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng:** Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự. Anh N có Hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện Đông Anh, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn trong thủ tục tranh tụng tại phiên toà: Do anh N đã có Bản tự khai và Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, việc anh N vắng mặt tại phiên tòa xét xử là từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

[2]**Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh N kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 05/01/2015 do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình

chung sống, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau, thường xuyên bất đồng, anh chị đã kết hôn gần 10 năm nhưng không có con chung. Anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Chị H và anh N đều xác định không còn tình cảm và hoàn toàn nhất trí ly hôn.

Xét thấy giữa chị H và anh N có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được. Việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ không đạt kết quả. Cả chị H và anh N đều nhất trí ly hôn. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Chị H, anh N không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3]**Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]**Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Phan Văn N, cho chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Chị H, anh N không yêu cầu nên Tòa án giải quyết không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0045768 ngày 22/11/2021.

Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Xuân N, Đông Anh.
- Chi cục THADS Đông Anh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh

